Giáo án — Fluffy: “You Dead?” và “Hey, Dad.” (bài #7)

Clip 5:35, 6 miếng hài. Cách dạy: **kể bối cảnh trước → xem đúng 1 miếng → dừng → hỏi → giải thích → mới xem miếng tiếp.** Đừng cho xem 1 mạch rồi mới giải thích: hài mà giải thích sau thì hết buồn cười.

Ý chính cả buổi: stand-up = kể chuyện + nhại giọng. Fluffy đóng vai hết: thang máy, Martin, Frankie. Cái hài nằm ở chỗ **mọi người quanh ông ấy phản ứng lạnh tanh** (Martin, Frankie), còn người lạ lại phát cuồng.

---

1. Thang máy biết nói (0:02–0:42)

- **Kể trước:** khách sạn sang có thang máy đọc số tầng bằng giọng nữ nhẹ nhàng.
- **Hỏi:** “Tầng càng cao, giọng cô ấy thay đổi ra sao?” (càng lúc càng “phấn khích”)
- **Giải thích:** Fluffy tán tỉnh cái máy. Martin hỏi “How far you going up?”, ông trả lời “**All the way**”: vừa là “lên tầng trên cùng”, vừa là “đi tới cùng” (ý tế nhị chuyện yêu đương). “I gotta see how this ends” = coi thang máy như 1 buổi hẹn hò.
- **Học:** *I'm like, “…”* (điểm ngữ pháp chính, xuất hiện 5 lần) · *You know what I'm saying?*

2. Tin mình đã chết (0:55–1:44)

- **Kể trước:** TMZ = trang tin lá cải Mỹ. 31/10 = **Halloween**, ngày trẻ con đi xin kẹo.
- **Hỏi:** “Tại sao chết vì tiểu đường đúng ngày Halloween lại buồn cười?”
- **Giải thích:** 2 cú. (1) Người chết thì ai cũng viết hay về mình, nên Fluffy đọc bài cáo phó của chính mình mà “Trời, hồi sống mình tốt thế”. (2) Tiểu đường mà “chết” đúng ngày kẹo = **khớp quá mức**, như cho ông già Noel chết đúng đêm Giáng sinh. Tin giả mà viết như có “chủ đề”.
- Anh là bác sĩ nên có thể nói thêm: *complications of diabetes* = biến chứng tiểu đường, dùng y chang trong y khoa.
- **Học:** *go viral / went viral* · *a hell of a …* (suồng sã, chỉ nói với bạn)

3. “You dead?” (1:46–2:26) — miếng hay nhất

- **Kể trước:** Martin là bạn lâu năm, **đồng thời là nhân viên** của Fluffy (Fluffy trả lương).
- **Hỏi:** “30 triệu người đọc tin. Bao nhiêu người gọi hỏi thăm?” (1 người) → “Martin gọi vì lo cho bạn hay lo cho cái gì?”
- **Giải thích:**
- *verify that he still had employment* = từ ngữ rất trang trọng cho 1 lý do rất ích kỷ: gọi để xem **mình còn việc không**.
- *You dead?* = “Chết chưa?”, nói tắt của *Are you dead?* Bạn thân mới nói vậy.
- *I figured. You would've texted me.* = “Tao đoán vậy. (Chết thì) mày đã nhắn tao rồi.” Logic ngớ ngẩn: **người chết thì làm sao nhắn tin**. Rồi Fluffy còn đồng ý một cách tự hào: “Đúng, tao sẽ nhắn thật, tao là kiểu bạn vậy mà.”
- **Học:** *I figured* · *would've + V3* (việc không xảy ra) · bỏ “are” khi nói nhanh

4. “Welcome back.” (2:27–2:47)

- **Kể trước:** Frankie 18 tuổi, kiểu thiếu niên nói giọng đều đều, không cảm xúc (*deadpan*).
- **Hỏi:** “Bạn Frankie hỏi ‘bố mày có sao không’, Frankie trả lời sao?” (“Con chưa gặp bố”, trong khi ở chung nhà!)

- **Giải thích:** Frankie không kiểm tra, không lo. “Welcome back” = câu nói khi người ta đi du lịch về, chứ không phải khi “sống lại”. Lạnh tanh, đó là chỗ buồn cười.
- **Học:** *apparently* (nghe nói là, hóa ra) · *What'd you… = What did you…*

5. Đại học: “Mm-mmm.” (2:50–3:44)

- **Kể trước:** ở Mỹ 18 tuổi là thường dọn ra ở riêng, đi học đại học; cha mẹ mừng vì được “tự do”.
- **Hỏi:** “Khán giả vỗ tay chúc mừng. Fluffy nói gì?” (“Vỗ tay gì, nó có chịu dọn đi đâu!”)
- **Giải thích:** “Have you thought about college?” → “**Just now.**” = “Vừa mới nghĩ, lúc bố hỏi đó.” Bố hứa trả hết tiền học, học đâu cũng được, con đáp bằng 1 tiếng “Mm-mmm”. Bố hứa lớn, con đáp cụt lủn.
- **Học:** *make it happen* (nhắc anh: cụm này lặp lại ở miếng 6) · *no matter where* · *as long as*

6. “Hey, Dad.” (3:44–hết)

- **Kể trước:** bạn của Frankie là fan của Fluffy.
- **Hỏi:** “Bạn Frankie nhìn thấy Fluffy như thế nào? Còn Frankie thì sao?”
- **Giải thích:** bạn bè nói hộ lời bố (“mày sướng quá, bố tao còn không cho tao đi bộ”) → bố khoái vì có người nói giùm, miễn phí. Frankie **chai lì** (*numb*) với ông bố nổi tiếng: với nó, Fluffy chỉ là người nhắc “dọn phòng, đi tắm, xịt khử mùi”. Còn bạn nó thì thấy ngôi sao, có thiên thần hát và bồ câu bay (Fluffy tự nhại tiếng hát, tiếng cánh vỗ).
- **Học:** *bring friends over* · *on the other hand* · *geek out* · *be numb to*

Những câu đáng mang về dùng

Dùng được	Nghĩa	Ghi chú
I'm like, “…” / He was like, “…”	tôi nói / nó nói (kể chuyện)	chỉ khi nói, không viết email
I figured.	tôi đoán vậy mà	thân mật
We'll make it happen.	để tôi lo	dùng được cả ở chỗ làm
It went viral.	lan khắp mạng	
Apparently, …	nghe nói là…	
on the other hand	mặt khác	trung tính
a hell of a … / You dead?	ghê thật / chết chưa?	**chỉ với bạn thân**

Đã bỏ so với bài cũ

Đoạn “đổi con / human trafficking / Tombutu” (phút 12:29–14:29 trong show): phải giải thích Timbuktu, định kiến “nước thế giới thứ ba”, IHOP, lễ Tạ ơn thì mới hiểu. Nhiều thứ phải giải thích mà ít tiếng Anh dùng được. Anh muốn đưa lại thì em thêm thành bài riêng.